

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



NGÔ TUẤN NGỌC

**QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
TẠI QUÂN CHỮNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN
BỘ QUỐC PHÒNG VIỆT NAM**

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 09.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Nguyễn Trọng Nhân
2. PGS, TS. Vũ Văn Tùng

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Vào hồi giờ ngày tháng năm
2026

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Vốn đầu tư công (ĐTC) giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của quốc gia. Quy mô và cơ cấu vốn ĐTC dành cho Quân chủng Phòng không – Không quân (PKKQ) có xu hướng gia tăng nhằm bảo đảm các chương trình, dự án trọng điểm về hiện đại hóa lực lượng phòng không, không quân; nâng cấp, cải tạo hệ thống sân bay quân sự; đầu tư công trình kỹ thuật chuyên ngành, kho tàng, trận địa, trung tâm chỉ huy và hệ thống bảo đảm kỹ thuật hàng không.

Thời gian qua, quản lý vốn ĐTC đã đạt được kết quả nhất định, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Quân chủng. Tuy nhiên, công tác quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: Tình trạng đầu tư còn phân tán, dàn trải kéo dài và kém hiệu quả vẫn chưa được khắc phục; một số đơn vị chưa chú trọng trong công tác chuẩn bị đầu tư; việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư chưa làm tốt; có dự án, công trình việc nghiệm thu, thanh toán không đúng với khối lượng hoàn thành; việc điều chỉnh giá và điều chỉnh hợp đồng xây dựng khi có biến động giá nguyên vật liệu chưa chặt chẽ; điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng, quyết toán vốn ĐTC một số dự án hoàn thành chưa đúng thời gian theo quy định. Với chủ trương, định hướng hiện đại hóa Quân chủng PKKQ đến năm 2030 và những năm tiếp theo đặt ra yêu cầu công tác quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ cần được hoàn thiện.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài ***“Quản lý vốn đầu tư công tại Quân chủng Phòng***

không - Không quân, Bộ Quốc phòng Việt Nam” để làm luận án tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Trong và ngoài nước đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý vốn ĐTC, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước và quản lý chi ngân sách cho đầu tư phát triển. Các nghiên cứu này đã tiếp cận vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau như: Quản lý nhà nước đối với đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước; quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong các bộ, ngành và địa phương; quản lý chi ngân sách cho đầu tư phát triển; cũng như cơ chế kiểm tra, giám sát và thanh tra tài chính đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

Các công trình nghiên cứu đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận về ĐTC, nội dung và quy trình quản lý vốn ĐTC, đồng thời phân tích thực trạng quản lý vốn đầu tư ở một số ngành, lĩnh vực và địa phương cụ thể. Trên cơ sở đó, nhiều nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vốn ĐTC trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào quản lý vốn ĐTC ở cấp vĩ mô hoặc tại các bộ, ngành, địa phương; một số nghiên cứu trong lĩnh vực quốc phòng cũng chỉ tập trung vào quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở một số đơn vị cụ thể. Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về quản lý vốn ĐTC trong Quân đội gắn với đặc thù nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, đặc biệt là tại Quân chủng Phòng không - Không quân.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ, luận án đề xuất các giải pháp và kiến nghị hoàn thiện quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ, Bộ Quốc phòng Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về vốn ĐTC và quản lý vốn ĐTC trong Quân đội.

- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng Phòng không - Không quân giai đoạn 2021-2025.

- Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng Phòng không - Không quân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý vốn ĐTC trong Quân đội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Nghiên cứu (i) phân cấp quản lý vốn ĐTC; (ii) lập kế hoạch vốn ĐTC; (iii) chấp hành kế hoạch vốn ĐTC; (iv) quyết toán vốn ĐTC; (v) kiểm tra, giám sát thực hiện vốn ĐTC. Trong đó, tập trung nghiên cứu quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển (NSNN chi ĐTPT) và nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) chi thường xuyên cho quốc phòng. Chủ thể quản lý vốn ĐTC được luận án tiếp cận là Quân chủng PKKQ.

- *Về không gian:* Nghiên cứu tại Quân chủng PKKQ, Bộ Quốc phòng Việt Nam.

- *Về thời gian:* Nghiên cứu thực trạng quản lý vốn ĐTC giai đoạn 2021-2025; các giải pháp và kiến nghị đề xuất áp dụng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

5. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp logic kết hợp với lịch sử; phương pháp thống kê; phương pháp phân tích - tổng hợp; phương pháp so sánh; phương pháp tổng kết thực tiễn nhằm làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý vốn ĐTC trong Quân đội.

6. Những đóng góp mới của đề tài luận án

- Luận án góp phần hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về vốn ĐTC và quản lý vốn ĐTC trong Quân đội; làm rõ khái niệm, đặc điểm, nội dung quản lý vốn ĐTC trong Quân đội, xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá và chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn ĐTC gắn với đặc thù nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

- Luận án phân tích, đánh giá thực trạng quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ giai đoạn 2021-2025; từ đó đề xuất 06 giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035..

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu làm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội.

Chương 2: Thực trạng quản lý vốn đầu tư công tại Quân chủng Phòng không - Không quân.

Chương 3: Hoàn thiện quản lý vốn đầu tư công tại Quân chủng Phòng không - Không quân.

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRONG QUÂN ĐỘI

1.1. VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRONG QUÂN ĐỘI

1.1.1. Khái niệm đầu tư công và vốn đầu tư công trong Quân đội

1.1.1.1. Khái niệm đầu tư công

Trên cơ sở kế thừa và phát triển từ Luật Đầu tư công 2014, Luật Đầu tư công 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) và Luật Đầu tư công 2024, NCS xây dựng khái niệm: Đầu tư công là hoạt động Nhà nước sử dụng vốn ĐTC để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án và các đối tượng đầu tư khác theo quy định của pháp luật, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện các mục tiêu phát triển quốc gia trong từng thời kỳ

1.1.1.2. Khái niệm vốn đầu tư công trong Quân đội

Tác giả xây dựng khái niệm: Vốn ĐTC trong Quân đội là bộ phận của vốn ĐTC do Nhà nước quản lý, bao gồm ngân sách nhà nước chi cho quốc phòng, các nguồn thu hợp pháp, nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác được phép sử dụng cho đầu tư theo quy định của pháp luật; được sử dụng để thực hiện các chương trình, dự án nhằm xây dựng tiềm lực quốc phòng, phát triển lực lượng, hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật, xây dựng kết cấu hạ tầng quân sự và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật phục vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

1.1.2. Đặc điểm vốn đầu tư công trong Quân đội

Vốn ĐTC trong Quân đội có những đặc điểm chủ yếu: Gắn trực tiếp với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; đối tượng đầu tư có tính chuyên biệt cao; chịu yêu cầu bảo mật và an ninh quân sự nghiêm ngặt; cơ cấu vốn và danh mục dự án có tính ổn định nhưng chịu tác động của nhiệm vụ đột xuất; chu kỳ đầu tư dài, rủi ro về chi phí và tiến độ lớn; hiệu quả đầu tư khó lượng hóa bằng các chỉ tiêu kinh tế đơn thuần.

1.1.3. Nguồn vốn đầu tư công trong Quân đội

1.1.3.1. Nguồn ngân sách nhà nước

1.1.3.2. Nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị quân đội được phép sử dụng cho đầu tư

1.1.3.3. Nguồn vốn từ viện trợ, tài trợ hợp pháp cho mục tiêu quốc phòng - an ninh

1.1.3.4. Các nguồn vốn hợp pháp khác được phép đưa vào kế hoạch đầu tư công

1.2. QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRONG QUÂN ĐỘI

1.2.1. Khái niệm quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội

Quản lý vốn ĐTC trong Quân đội là tổng thể các phương pháp, công cụ và nguyên tắc quản lý của Nhà nước và Bộ Quốc phòng nhằm tạo lập, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ĐTC trong Quân đội phục vụ xây dựng tiềm lực quốc phòng và thực hiện nhiệm vụ quân sự.

1.2.2. Nguyên tắc quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội

Quản lý vốn ĐTC trong Quân đội phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản như: Tuân thủ pháp luật và quy định của Quân đội; thống nhất chỉ huy gắn với phân cấp và trách nhiệm giải trình; gắn mục tiêu đầu tư với nhiệm vụ quốc phòng; bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực; công khai, minh bạch gắn với bảo mật quốc phòng; bảo đảm tính đồng bộ giữa kế hoạch, ngân sách và tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát.

1.2.3. Phương pháp quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội

Phương pháp quản lý vốn ĐTC trong Quân đội gồm ba phương pháp cơ bản: Phương pháp tổ chức - hành chính; phương pháp kinh tế; phương pháp giáo dục. Việc vận dụng linh hoạt các phương pháp này góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ĐTC trong Quân đội.

1.2.4. Công cụ quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội

Bao gồm: Công cụ pháp luật; công cụ kế hoạch; công cụ chính sách; công cụ giám sát, thanh tra và kiểm toán.

1.2.5. Nội dung quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội

1.2.5.1. Phân cấp quản lý vốn đầu tư công

Phân cấp quản lý vốn ĐTC trong Quân đội được thực hiện trên cơ sở bảo đảm thống nhất chỉ huy, phù hợp đặc thù quốc phòng và gắn với trách nhiệm giải trình. Nội dung phân cấp bao gồm phân cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư; phân cấp lập kế hoạch và phân bổ vốn; phân cấp tổ chức thực hiện dự án; phân cấp giám sát, thanh tra, kiểm toán; và phân cấp trong nghiệm thu, quyết toán và quản lý tài sản sau đầu tư.

1.2.5.2. Lập kế hoạch vốn đầu tư công

Lập kế hoạch vốn ĐTC là quá trình xác định mục tiêu, quy mô và cơ cấu vốn ĐTC cho các chương trình, dự án trong Quân đội. Kế hoạch vốn ĐTC được xây dựng theo kế hoạch trung hạn và kế hoạch hằng năm nhằm bảo đảm phân bổ nguồn lực hợp lý, ưu tiên các dự án trọng điểm phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

1.2.5.3. Chấp hành kế hoạch vốn đầu tư công

Chấp hành kế hoạch vốn ĐTC là quá trình tổ chức thực hiện, giải ngân và quản lý nguồn vốn theo kế hoạch được phê duyệt. Nội dung bao gồm tổ chức lựa chọn nhà thầu, tạm ứng vốn, thanh toán khối lượng hoàn thành, kiểm soát chi và giải ngân vốn theo quy định.

1.2.5.4. Quyết toán vốn đầu tư công

Quyết toán vốn ĐTC là khâu cuối của chu trình quản lý đầu tư, nhằm tổng hợp và xác định giá trị vốn đầu tư đã thực hiện. Quyết toán bao gồm quyết toán vốn ĐTC hằng năm và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

1.2.5.5. Kiểm tra, giám sát thực hiện vốn đầu tư công

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện vốn ĐTC nhằm bảo đảm các hoạt động đầu tư được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đúng mục tiêu và tiến độ dự án, đồng thời phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm trong quá trình quản lý và sử dụng vốn.

1.2.6. Tiêu chí đánh giá quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội

1.2.6.1. Tiêu chí định tính

Các tiêu chí định tính đánh giá quản lý vốn ĐTC bao gồm: Mức độ phù hợp với chiến lược và nhiệm vụ quốc phòng; chất lượng lập kế hoạch và phân bổ vốn; mức độ tuân thủ pháp luật và kỷ luật tài chính; hiệu lực tổ chức thực hiện và điều hành vốn ĐTC.

1.2.6.2. Tiêu chí định lượng

- Nhóm tiêu chí đánh giá công tác lập kế hoạch vốn ĐTC: Cơ cấu vốn ĐTC; tỷ lệ dự án được bố trí vốn trong kế hoạch; tỷ lệ đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư; tỷ lệ dự án được chuẩn bị đầu tư đầy đủ.

- Nhóm tiêu chí đánh giá chấp hành kế hoạch vốn ĐTC: Tỷ lệ phân bổ vốn ĐTC; tỷ lệ giải ngân vốn ĐTC; tỷ lệ điều chỉnh dự án đầu tư; tỷ lệ vốn đề nghị so với vốn được duyệt; tỷ lệ vốn ĐTC bị hủy; tỷ lệ vốn điều chuyển so với kế hoạch; tỷ lệ vốn ĐTC thực hiện so với kế hoạch; tỷ lệ thanh toán vốn ĐTC thiếu thủ tục pháp lý.

- Nhóm tiêu chí đánh giá quyết toán vốn ĐTC: Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ; hệ số huy động TSCĐ; tỉ lệ thực hiện quyết toán vốn ĐTC; tỉ lệ thu hồi vốn ĐTC nộp ngân sách; giá trị vốn ĐTC bị từ chối quyết toán.

- Nhóm tiêu chí đánh giá kiểm tra, giám sát vốn ĐTC: Tỷ lệ dự án được kiểm tra, giám sát; tỷ lệ sai phạm được xử lý.

1.2.7. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn đầu tư công trong Quân đội

1.2.7.1. Nhân tố khách quan

Gồm: môi trường pháp luật và thể chế của Nhà nước; điều kiện kinh tế - xã hội và biến động thị trường; chiến lược bảo vệ Tổ quốc; đặc thù nhiệm vụ quốc phòng và yêu cầu bảo mật; sự phát triển của khoa học và công nghệ.

1.2.7.2. Nhân tố chủ quan

Gồm: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chỉ huy các cấp; trình độ chuyên môn và đạo đức của đội ngũ cán bộ quản lý; cơ chế phân cấp quản lý vốn ĐTC; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác quản lý.

Kết luận Chương 1

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TẠI QUÂN CHŨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÂN CHŨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN VÀ ĐẦU TƯ CÔNG TẠI QUÂN CHŨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

2.1.1. Khái quát về Quân chủng Phòng không - Không quân

2.1.2. Đầu tư công tại Quân chủng Phòng không - Không quân

Sản phẩm đầu tư của Quân chủng PKKQ phong phú, đa dạng trải dài trên hầu hết các tỉnh, thành phố của đất nước. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sân bay quân sự, công trình bảo đảm kỹ thuật và cơ sở huấn luyện có quy mô lớn, tính chất kỹ thuật cao. Nguồn kinh phí chi đầu tư cho các dự án của Quân chủng PKKQ cơ bản từ nguồn NSNN và được BQP cấp, các dự án đầu tư chủ yếu phục vụ nhiệm vụ QPAN.

2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TẠI QUÂN CHŨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

2.2.1. Thực trạng phân cấp quản lý vốn đầu tư công

Việc phân cấp quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ được thực hiện theo Luật ĐTC và các quy định của BQP. BQP quyết định các dự án quan trọng, còn Quân chủng PKKQ được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các dự án theo thẩm quyền.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch vốn đầu tư công

Quy mô vốn ĐTC của Quân chủng PKKQ được bố trí tăng dần qua các năm. Trong đó, vốn ĐTC từ nguồn NSNN chi ĐTPPT chiếm 68,66% và nguồn vốn ĐTC từ NSNN chi thường xuyên cho quốc phòng là 31,34%.

Công tác lập kế hoạch vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ được thực hiện theo quy định của Luật NSNN và Luật ĐTC. Hàng năm, các đơn vị lập dự toán vốn đầu tư gửi cơ quan tài chính tổng hợp trình Bộ Quốc phòng phê duyệt. Tỷ lệ vốn được giao so với nhu cầu Quân chủng lập có xu hướng tăng, chỉ năm 2024 số vốn giảm so với 2023 đạt 92,5%.

Bảng 2.2. Tình hình lập dự toán vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ giai đoạn 2021-2025

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1. Tổng số đề nghị (triệu đồng)	3.696.629	5.098.797	6.973.412	6.395.174	7.135.883
2. Tổng số được duyệt (triệu đồng)	3.404.595	4.752.079	6.520.140	6.030.649	6.737.681
3. Số duyệt/đề nghị (%)	92,1	93,2	93,5	94,3	94,7
4. Năm sau so năm trước (%)	-	139,8	137,0	92,5	112,1
5. Số dự án bố trí (dự án)	212	264	280	293	280

Nguồn: Phòng Tài chính - Quân chủng PKKQ

Quân chủng PKKQ lập dự toán NSNN hàng năm trên cơ sở kế hoạch vốn ĐTC trung hạn đã được phê duyệt và sát với nhu cầu thực tế của

Quân chủng, năm sau cao hơn năm trước. Trong cơ cấu dự toán NSNN bao gồm cả phần tạm ứng năm trước chưa thu hồi, dự toán kéo dài và dự toán năm ngân sách. Đối với nguồn NSNN chi ĐTTT chủ yếu sử dụng cho đầu tư xây dựng. Trong đó, phần dự toán ngân sách chiếm tỷ trọng lớn nhất, sau đó đến phần tạm ứng năm trước chưa thu hồi và một phần dự toán kéo dài. Đối dự toán NSNN chi thường xuyên cho quốc phòng được lập cho các công trình quốc phòng chung và các công trình đầu tư ngành.

**Bảng 2.3. Kế hoạch vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ
giai đoạn 2021-2025**

TT	Năm Nội dung						Tổng
		2021	2022	2023	2024	2025	
A	NSNN CHI ĐTPT						
I	Được giao	2.097.073	3.178.264	4.676.981	3.986.838	4.904.340	18.843.496
1	Chi ĐTXD	2.097.073	3.178.264	4.676.981	3.986.838	4.904.340	18.843.496
II	Chuyển năm sau	1.665.149	1.522.975	1.382.907	1.613.290	435.154	6.619.475
1	Chi ĐTXD	1.665.149	1.522.975	1.382.907	1.613.290	435.154	6.619.475
III	ĐT hủy bỏ	197,2		108,33	0,33		305,86
1	Chi ĐTXD	197,2		108,33	0,33		305,86
B	NSNN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO QUỐC PHÒNG						
I	Được giao	1.307.622	1.573.816	1.843.159	2.043.811	1.833.342	8.600.750
1	CTQP chung	791.190	1.033.629	1.360.849	1.548.461	1.382.215	6.116.344
2	CTĐT ngành	516.432	540.187	482.310	495.350	451.127	2.484.406
II	Chuyển năm sau	364.643	619.463	696.582	539.427	423.418	2.643.533
1	CTQP chung	328.774	455.863	577.550	461.106	387.549	2.210.842
2	CTĐT ngành	35.869	163.600	119.032	78.321	35.869	432.691
III	ĐT hủy bỏ	28,89	12,26	5,26	0,89	0,85	48,14
1	CTQP chung	5,54	6,39	0,4	0,33	0,46	13,12
2	CTĐT ngành	23,35	5,87	4,86	0,57	0,39	35,04

Nguồn: Phòng Tài chính - Quân chủng PKKQ

2.2.3. Thực trạng chấp hành kế hoạch vốn đầu tư công

2.2.3.1. Thực trạng thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công

Bảng 2.4. Kết quả thực hiện vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ giai đoạn 2021-2025

Đơn vị trình: Triệu đồng

TT	Kế hoạch	Năm				
		2021	2022	2023	2024	2025
1	KH vốn	3.404.695	4.752.080	6.520.140	6.030.649	6.737,681
	- Cấp qua BQP	1.307.622	1.573.816	1.843.159	2.043.811	1.833.341
	- Cấp qua KBNN	2.097.073	3.178.264	4.676.981	3.986.838	4.904.340
2	Số thực hiện	1.177.345	2.609.629	4.590.537	3.877.931	5.951.545
	- Cấp qua BQP	745.619	954.340	1.296.572	1.504.383	1.482.358
	- Cấp qua KBNN	431.726	1.655.289	3.293.965	2.373.548	4.469.187
3	Số xin chuyển năm sau	2.029.792	2.142.438	2.079.489	2.152.717	858.572
	- Cấp qua BQP	364.643	619.463	696.582	539.427	423.418
	- Cấp qua KBNN	1.665.149	1.522.975	1.382.907	1.613.290	435.154
4	Tỷ lệ xin chuyển/KH	59,6	57,7	31,9	35,7	12,7
	- Cấp qua BQP (%)	27,9	39,4	37,8	26,4	23,1
	- Cấp qua KBNN (%)	79,4	47,9	29,6	40,5	8,9
5	Tỷ lệ thực hiện/KH	34,6	54,9	70,4	64,3	88,3
	- Cấp qua BQP (%)	57,0	60,6	70,3	73,6	80,9
	- Cấp qua KBNN (%)	20,6	52,1	70,4	59,5	91,1

Nguồn: Phòng Tài chính - Quân chủng PKKQ.

Việc thực hiện kế hoạch vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ cơ bản bám sát kế hoạch vốn được giao. Tỷ lệ thực hiện vốn ĐTC so với kế hoạch của Quân chủng tăng nhanh qua các năm cả về số tuyệt đối và tỷ lệ. Tỷ lệ vốn ĐTC xin chuyển năm sau ngày càng giảm, nhất là nguồn vốn cấp KBNN giảm từ 79,4% năm 2021 xuống còn 8,9% năm 2025. Tuy nhiên, một số dự án còn chậm tiến độ do vướng mắc trong thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và điều chỉnh thiết kế.

2.2.3.2. Thực trạng thanh toán, giải ngân vốn đầu tư công

Việc giải ngân, thanh toán vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ do cơ quan tài chính của chủ đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan của chủ đầu tư thực hiện. Đối với nguồn vốn NSNN chi thường xuyên cho quốc phòng, chủ đầu tư lập đề nghị thanh toán vốn ĐTC gửi Phòng Tài chính Quân chủng rà soát để gửi KBNN hoặc Cục Tài chính/BQP (đối với dự án Tuyệt Mật, Tối Mật). Đối với nguồn vốn NSNN chi ĐTPT, chủ đầu tư gửi hồ sơ đến KBNN nơi chủ đầu tư mở tài khoản để thực hiện giải ngân, thanh toán VĐT. Giải ngân, thanh toán vốn ĐTC được thực hiện theo quy định.

Bảng 2.5. Tình hình giải ngân vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ giai đoạn 2021-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm				
	2021	2022	2023	2024	2025
1. NSNN chi thường xuyên cho QP	895.720	954.746	1.446.368	1.654.246	1.632.268
2. NSNN chi ĐTPT	781.823	2.005.369	3.643.375	2.723.458	4.819.258
Cộng	1.677.543	2.960.115	5.089.743	4.377.704	6.451.526

Nguồn: Phòng Tài chính - Quân chủng PKKQ

2.2.4. Thực trạng quyết toán vốn đầu tư công

Hàng năm, các chủ đầu tư tổ chức lập báo cáo quyết toán vốn ĐTC đối với các dự án, công trình hoàn thành, gửi cơ quan tài chính để thẩm tra và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định. Quá trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán được thực hiện trên cơ sở đối chiếu khối lượng thực hiện, giá trị thanh toán và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Thực tế cho thấy giá trị tài sản cố định hình thành từ vốn ĐTC đưa vào sử dụng hàng năm tương đối lớn, bao gồm nhiều công trình doanh trại, công trình kỹ thuật, kho tàng và hạ tầng phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Các công trình sau khi hoàn thành và đưa vào khai thác đã góp phần nâng cao năng lực cơ sở hạ tầng, tăng cường điều kiện bảo đảm kỹ thuật và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng của Quân chủng.

**Bảng số 2.7. Giá trị TSCĐ hình thành từ ĐTC
tại Quân chủng PKKQ giai đoạn 2021 - 2025**

Chỉ tiêu	Năm	2021	2022	2023	2024	2025
1. Tổng vốn ĐTC (triệu đồng)		3.404.695	4.752.079	6.520.140	6.030.649	6.737.681
2. Tổng giá trị TSCĐ đưa vào sử dụng (triệu đồng)		332.309	318.458	364.135	375.623	1.014.902
3. Hệ số huy động (lần)		37,87	43,21	45,15	46,3	41,92

Nguồn: Phòng Tài chính - Quân chủng PKKQ

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TẠI QUÂN CHỨNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

2.3.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, trong phân cấp quản lý vốn đầu tư công.

Đã tạo điều kiện nâng cao tính chủ động trong tổ chức quản lý và triển khai các dự án đầu tư; góp phần giảm bớt khâu trung gian, đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trách nhiệm của các cấp. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý từng bước được kiện toàn, góp phần quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

Thứ hai, trong lập kế hoạch vốn đầu tư công.

Được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Việc bố trí vốn tập trung ưu tiên cho các dự án sắp hoàn thành, thanh toán khối lượng hoàn thành và xử lý nợ xây dựng cơ bản; kiểm soát chặt chẽ việc bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, bảo đảm các dự án đã hoàn thành đầy đủ thủ tục đầu tư.

Thứ ba, trong chấp hành kế hoạch vốn đầu tư công.

Quá trình thực hiện kế hoạch vốn ĐTC cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành. Công tác tạm ứng và thanh toán vốn được thực hiện theo tiến độ và khối lượng hoàn thành, từng bước đi vào nề nếp.

Thứ tư, trong quyết toán vốn đầu tư công.

Được thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng; hồ sơ thanh toán, quyết toán được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ các quy định. Việc chuyển nguồn đối với vốn NSNN chi ĐTPT và chi thường xuyên quốc phòng được thực hiện theo đúng quy định. Tổng hợp số liệu quyết toán được thực hiện theo trình tự từ chủ đầu tư đến Quân chủng và báo cáo Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng trên cơ sở hồ sơ giải ngân của các dự án. Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành được thực hiện đúng trình tự, thời gian quy định; chất lượng báo cáo quyết toán ngày càng được nâng cao, hồ sơ pháp lý cơ bản đầy đủ.

Thực hiện cơ chế quyết toán hai bước góp phần kiểm soát giá trị tài sản hình thành sau đầu tư, hạn chế thất thoát, lãng phí; qua thẩm tra quyết toán, các cơ quan chức năng của Quân chủng đã xuất toán, thu hồi cho ngân sách nhà nước hàng chục tỷ đồng.

Thứ năm, trong kiểm tra và giám sát vốn đầu tư công.

Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư được thực hiện theo kế hoạch, góp phần kịp thời phát hiện và khắc phục các sai sót trong quá trình triển khai dự án. Việc kiểm tra nghiệm thu công trình hoàn thành được thực hiện nghiêm túc, tạo cơ sở cho cơ quan tài chính thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán theo quy định.

2.3.2. Hạn chế

Thứ nhất, trong phân cấp quản lý vốn đầu tư công.

Việc phân cấp quản lý vốn ĐTC ở một số đơn vị còn chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ. Quy định thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư còn hạn chế tính chủ động của chủ đầu tư, kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư.

Việc giải ngân vốn ĐTC chủ yếu tập trung tại cơ quan tài chính thuộc Bộ Quốc phòng, dẫn đến áp lực lớn trong xử lý hồ sơ vào cuối năm. Thẩm quyền kiểm tra, chấp nhận nghiệm thu giữa các cơ quan còn chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến một số dự án đã hoàn thành nhưng chưa đủ điều kiện lập hồ sơ quyết toán. Một số Ban quản lý dự án chưa ban hành đầy đủ quy chế làm việc và chưa xác định rõ trách nhiệm của các cá nhân tham gia quản lý dự án.

Thứ hai, trong lập kế hoạch vốn đầu tư công.

Một số đơn vị chưa bám sát quy hoạch doanh trại, trận địa được phê duyệt, chưa thực hiện tốt công tác quy hoạch tổng thể. Còn tình trạng một số dự án chưa được đưa vào kế hoạch ĐTC trung hạn nhưng vẫn đề nghị phê duyệt. Việc điều chỉnh kế hoạch vốn hằng năm ở một

số trường hợp chưa sát với tiến độ thực hiện dự án, dẫn đến tình trạng dự án cần vốn nhưng chưa được bố trí kịp thời, trong khi một số dự án được bố trí vốn nhưng không giải ngân hết.

Thứ ba, trong chấp hành kế hoạch vốn đầu tư công.

Việc phân bổ và điều hành kế hoạch vốn ĐTC ở một số thời điểm chưa sát với tiến độ thực hiện dự án, còn dàn trải. Tình trạng chậm triển khai kế hoạch từ đầu năm vẫn còn xảy ra. Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công - dự toán ở một số dự án còn hạn chế. Thủ tục tạm ứng và thanh toán vốn ở một số dự án còn chậm.

Thứ tư, trong quyết toán vốn đầu tư công.

Một số dự án chậm tiến độ dẫn đến tỷ lệ giải ngân và quyết toán thấp; giá trị khối lượng hoàn thành chuyển sang năm sau thanh toán còn lớn. Tình trạng chậm lập và trình phê duyệt quyết toán vẫn còn phổ biến. Chất lượng hồ sơ quyết toán ở một số dự án còn hạn chế; việc hạch toán tài sản cố định hình thành sau đầu tư ở một số đơn vị còn chưa kịp thời.

Thứ năm, trong kiểm tra và giám sát vốn đầu tư công.

Một số trường hợp chưa đi sâu đánh giá toàn diện các khâu của quá trình đầu tư như lập chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công- dự toán, khối lượng thi công và chất lượng công trình. Hoạt động kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, chưa chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đặc biệt đối với việc kiểm tra kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư.

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý vốn ĐTC ở một số nội dung chưa thật sự đồng bộ.

- Nguồn vốn ĐTC bố trí cho lĩnh vực quốc phòng còn hạn chế so với nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, doanh trại, công trình quân sự của Quân chủng.

- Địa bàn đóng quân của Quân chủng trải rộng trên nhiều tỉnh, thành phố.

- Do biến động giá cả vật tư, thiết bị và nhân công; định mức kinh tế - kỹ thuật ảnh hưởng đến việc lập dự toán, điều chỉnh tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện một số dự án.

2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý vốn ĐTC ở một số đơn vị chưa thật sự quyết liệt, có lúc chưa đầy đủ và thống nhất.

- Cơ chế phân cấp quản lý và sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý ĐTC ở một số khâu chưa thật rõ ràng; quy chế làm việc của một số Ban quản lý dự án chưa xác định cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và cá nhân tham gia quản lý dự án.

- Chất lượng công tác lập quy hoạch, lập kế hoạch đầu tư và chuẩn bị đầu tư ở một số đơn vị chưa sát với yêu cầu thực tế.

- Năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ làm công tác quản lý đầu tư, tài chính và quản lý dự án còn hạn chế.

Kết luận Chương 2

Chương 3**HOÀN THIỆN QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
TẠI QUÂN CHỮNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN****3.1. MỤC TIÊU, NHU CẦU VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN
THIỆN QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TẠI QUÂN CHỮNG
PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN GIAI ĐOẠN 2026-2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035****3.1.1. Mục tiêu****3.1.2. Nhu cầu và định hướng hoàn thiện quản lý vốn đầu tư
công tại Quân chủng Phòng không - Không quân****3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ
CÔNG TẠI QUÂN CHỮNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035****3.2.1. Tăng cường phân cấp gắn với trách nhiệm giải trình
trong quản lý vốn đầu tư công**

Phân cấp quản lý vốn ĐTC cần được rà soát, xác định rõ phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp trong toàn bộ chu trình quản lý, từ quyết định chủ trương đầu tư đến quyết toán dự án hoàn thành. Việc phân cấp phải phù hợp với năng lực quản lý, quy mô, tính chất và yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo. Đồng thời, hoàn thiện quy trình phân cấp gắn với trách nhiệm của các chủ thể, đặc biệt trong lựa chọn nhà thầu, quản lý thực hiện và quyết toán dự án hoàn thành, tăng quyền chủ động cho chủ đầu tư đi đôi với trách nhiệm toàn diện. Cùng với đó, đổi mới quy trình cấp phát, thanh toán, nghiệm thu; hoàn thiện tổ chức và quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án. Thiết lập cơ chế trách nhiệm giải trình gắn với kết quả đầu ra và tăng cường kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa sai phạm, bảo đảm sử dụng vốn hiệu quả, đúng kỷ luật tài chính.

3.2.2. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch vốn đầu tư công

Công tác lập kế hoạch vốn ĐTC cần bám sát chiến lược phát triển của Quân chủng Phòng không - Không quân và kế hoạch ĐTC trung hạn của Bộ Quốc phòng. Việc lập kế hoạch phải dựa trên nhu cầu thực tế của các đơn vị, bảo đảm tính khả thi, tính đồng bộ giữa các dự án và khả năng cân đối nguồn vốn. Đồng thời cần ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng và nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của Quân chủng, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải. Bên cạnh đó, công tác lập kế hoạch cần gắn chặt với tiến độ thực hiện dự án và khả năng giải ngân vốn, nhằm bảo đảm việc sử dụng nguồn vốn ĐTC hiệu quả, tiết kiệm và đúng mục tiêu đề ra.

3.2.3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành kế hoạch vốn đầu tư công

Các cơ quan, đơn vị cần thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý ĐTC. Cần tăng cường quản lý hợp đồng trong thực hiện dự án, bảo đảm chặt chẽ các điều khoản về tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, bảo hành và tránh rủi ro cho chủ đầu tư. Thực hiện nghiêm quy trình cấp phát, thanh toán vốn theo kế hoạch được giao, gắn trách nhiệm của chủ đầu tư và Ban QLDA với tiến độ giải ngân. Nâng cao hiệu quả quản lý chi phí trên cơ sở tổng mức đầu tư được phê duyệt, kiểm soát chặt tạm ứng, thanh toán và quyết toán. Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, đối chiếu khối lượng, đơn giá, kiên quyết loại bỏ chi phí sai, quy định rõ trách nhiệm cá nhân.

3.2.4. Nâng cao chất lượng quyết toán vốn đầu tư công

Quyết toán vốn ĐTC là khâu quan trọng nhằm đánh giá hiệu quả đầu tư và bảo đảm quản lý chặt chẽ tài sản nhà nước. Chủ đầu tư cần thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước

và Bộ Quốc phòng về quyết toán vốn ĐTC dự án hoàn thành. Nâng cao năng lực và tăng cường nguồn lực cho công tác quyết toán vốn ĐTC. Tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư và các nhà thầu trong công tác lập hồ sơ quyết toán. Tăng cường vai trò của cơ quan tài chính trong công tác kiểm tra, đôn đốc quyết toán vốn ĐTC. Xây dựng cơ chế ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn ĐTC dự án hoàn thành.

3.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện vốn đầu tư công

3.2.5.1. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, tổng dự toán

Nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc lập chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư. Tăng cường kiểm soát trong quá trình giải ngân và thanh toán vốn ĐTC; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát sau đầu tư.

3.2.5.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong khâu lựa chọn nhà thầu

Tăng cường kiểm tra việc lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức đấu thầu. Tăng cường giám sát tính độc lập và khách quan của tổ chuyên gia đấu thầu. Đẩy mạnh giám sát sau đấu thầu gắn với việc thực hiện hợp đồng. Kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm chỉnh quy định về mốc thời gian trong đấu thầu. Gắn công tác kiểm tra, giám sát với trách nhiệm giải trình và kỷ luật tài chính, kỷ luật quân đội.

3.2.6. Các giải pháp khác

3.2.6.1. Tăng cường tạo nguồn vốn đầu tư công

Bên cạnh nguồn vốn ngân sách nhà nước, cần nghiên cứu các giải pháp huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất của Quân chủng.

3.2.6.2. Nâng cao chất lượng công tác nghiệm thu và quản lý chất lượng công trình

Công tác nghiệm thu và quản lý chất lượng công trình cần được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng. Việc kiểm tra, giám sát chất lượng công trình phải được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình thi công nhằm bảo đảm công trình hoàn thành đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và đưa vào sử dụng hiệu quả.

3.2.6.3. Giải pháp đối với các chủ đầu tư tại Quân chủng

Các chủ đầu tư cần nâng cao năng lực quản lý dự án, tăng cường trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư và quản lý vốn ĐTC. Đồng thời cần hoàn thiện quy chế làm việc của Ban quản lý dự án và xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.2.6.4. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ tham gia quản lý vốn đầu tư công

Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý vốn ĐTC nhằm nâng cao năng lực tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong Quân chủng. Nội dung đào tạo cần tập trung vào các quy định của pháp luật về ĐTC, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý tài chính và các kỹ năng chuyên môn liên quan đến lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát vốn đầu tư. Đồng thời, cần chú trọng bồi dưỡng kinh nghiệm thực tiễn, nâng cao trách nhiệm và ý thức chấp hành kỷ luật tài chính, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ĐTC trong Quân chủng Phòng không - Không quân.

3.2.6.5. Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý vốn đầu tư công

Rà soát, chuẩn hóa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý vốn ĐTC theo hướng giảm bớt các khâu trung gian, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; đồng thời xây dựng quy trình quản lý thống nhất. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu số về các dự án ĐTC. Tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý dự án đầu tư xây dựng, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu. Từng bước triển khai thực hiện các thủ tục quản lý vốn ĐTC trên môi trường điện tử. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư và tài chính.

3.3. KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Quốc hội

3.3.2. Kiến nghị với Chính phủ

3.3.3. Kiến nghị với Bộ Quốc phòng

KẾT LUẬN

Với mục đích nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ, luận án đã đạt được một số kết quả:

Một là, hệ thống hóa, bổ sung và làm rõ thêm cơ sở lý luận về vốn ĐTC và quản lý vốn ĐTC trong Quân đội. Làm rõ khái niệm, đặc điểm của vốn ĐTC trong Quân đội; nội dung quản lý vốn ĐTC trong Quân đội theo chu trình quản lý đầu tư. Xây dựng hệ thống tiêu chí định tính và định lượng nhằm đánh giá hiệu quả quản lý vốn ĐTC trong Quân đội, chỉ ra các nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quản lý vốn ĐTC trong Quân đội.

Hai là, nghiên cứu thực trạng quản lý vốn ĐTC tại Quân chủng PKKQ giai đoạn 2021-2025 trên các nội dung: (i) phân cấp quản lý vốn ĐTC; (ii) lập kế hoạch vốn ĐTC; (iii) chấp hành kế hoạch vốn ĐTC; (iv) quyết toán vốn ĐTC; (v) kiểm tra, giám sát việc thực hiện vốn ĐTC. Từ đó, rút ra kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

Ba là, luận án đề xuất 06 giải pháp: (1) Tăng cường phân cấp gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý vốn ĐTC; (2) Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch vốn ĐTC; (3) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành kế hoạch vốn ĐTC; (4) Nâng cao chất lượng quyết toán vốn ĐTC; (5) Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện vốn ĐTC; và (6) Các giải pháp khác. Ngoài ra, luận án cũng đề xuất một số kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ và Bộ Quốc phòng.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Ngô Tuấn Ngọc (2023), “*Một số giải pháp nâng cao tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư tại Quân chủng Phòng không - Không quân*”, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Hậu cần Quân sự, số 5 (10/2023), tác giả.

2. Ngô Tuấn Ngọc (2024), “*Một số giải pháp đẩy nhanh các thủ tục mua sắm ở Quân chủng Phòng không - Không quân*”, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Hậu cần Quân sự, số 6 (10/2024), tác giả.

3. Ngô Tuấn Ngọc (2025), “*Hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án đầu tư, nhiệm vụ mua sắm, cải tiến trang bị kỹ thuật năm 2025 thuộc kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 tại quân chủng phòng không - không quân*”, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Hậu cần Quân sự, số 6 (12/2025), tác giả.

4. Ngô Tuấn Ngọc (2025), “*Quản lý vốn đầu tư công tại Quân chủng Phòng không - Không quân. Thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí Kinh tế - Tài chính, số 9 (12/2025), tác giả.